

Số: 215/2020/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Xét Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn và hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ (sau đây gọi chung là cơ sở) sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các cơ sở sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Các cơ sở đang hoạt động sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước; Không nằm trong các chương trình, dự án, kế hoạch khác và đang được ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các nội dung được hỗ trợ nêu tại Nghị quyết này;

b) Cơ sở chỉ được đăng ký hỗ trợ 01 lần trong một năm đối với mỗi nội dung đề nghị hỗ trợ và được hỗ trợ nhiều nội dung khác nhau nếu đủ điều kiện;

c) Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của nước xuất khẩu thì cơ sở áp dụng theo các tiêu chuẩn đó. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chưa có các tiêu chuẩn trên thì cơ sở xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để áp dụng.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn; các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc cho cán bộ các sở, ban, ngành, địa phương; cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh và tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước, tối đa không quá 350 triệu đồng/năm;

b) Điều tra, thống kê lập danh mục và nhóm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để xác định nhu cầu áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn trên địa bàn tỉnh, tối đa không quá 100 triệu đồng/cuộc;

c) Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc thù của tỉnh, tối đa không quá 300 triệu đồng/quy chuẩn địa phương;

d) Đầu tư 100% kinh phí cho các cơ quan nhà nước mua sắm máy móc, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu phân tích, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Xây dựng, vận hành cổng thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thống nhất trên địa bàn tỉnh, tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/cổng thông tin hệ thống truy xuất nguồn gốc.

2. Chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hoạt động nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh

a) Hỗ trợ cơ sở xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế cho hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ: Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001); Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); Hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISO 27001); Hệ thống quản lý trách nhiệm xã

hội (ISO 26000); Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ISO 45001); Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành công nghiệp dầu khí (ISO 29001), sản xuất ô tô và công nghiệp phụ trợ (ISO/TS 16949), viễn thông (TL 9000), thiết bị y tế (ISO 13485)... Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), HACCP, GMP; và các hệ thống quản lý mới và các hệ thống tích hợp phù hợp với đặc thù cơ sở... Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30 triệu đồng/hệ thống cho việc xây dựng, áp dụng và chứng nhận một hệ thống quản lý chất lượng; Hỗ trợ 50 triệu đồng/hệ thống tích hợp cho việc xây dựng, áp dụng và chứng nhận cùng một lúc hai hệ thống quản lý chất lượng trở lên;

b) Hỗ trợ cơ sở xây dựng, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/công cụ cho việc xây dựng, áp dụng một trong các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sau: Thực hành 5S, cải tiến Kaizen, loại trừ 7 lãng phí; 7 công cụ kiểm soát chất lượng; Quản lý tinh gọn (Lean); Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM); Chỉ số đánh giá hoạt động chính (KPI); Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA); Quản lý chất lượng toàn diện (TQM); Mô hình nhóm huấn luyện (TWI); các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp khác...;

c) Hỗ trợ xây dựng hệ thống, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và đăng ký, duy trì mã số, mã vạch: 15 triệu đồng/cơ sở.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được xây dựng, áp dụng và công bố tiêu chuẩn cơ sở (đối với sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của nước xuất khẩu): 10 triệu đồng/sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ/cơ sở;

b) Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được chứng nhận và công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của nước xuất khẩu: 15 triệu đồng/sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ/cơ sở;

c) Hỗ trợ cơ sở có sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận và công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 20 triệu đồng/sản phẩm, dịch vụ. Tối đa không quá 05 sản phẩm, dịch vụ/cơ sở;

d) Hỗ trợ cơ sở được chứng nhận áp dụng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P): 15 triệu đồng/cơ sở.

4. Chính sách hỗ trợ cơ sở tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương

a) Hỗ trợ cơ sở đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia: 20 triệu đồng/cơ sở.

b) Hỗ trợ cơ sở đạt giải vàng chất lượng Quốc gia: 30 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ cơ sở đạt giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương: 40 triệu đồng/cơ sở.

d) Trong trường hợp một cơ sở cùng đạt nhiều loại giải thưởng thì chỉ được nhận hỗ trợ cho giải có giá trị cao nhất.

5. Chính sách hỗ trợ tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Hỗ trợ 200 triệu đồng chi phí thành lập mới đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động chứng nhận sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh;

b) Hỗ trợ 30 triệu đồng cho việc duy trì, chứng nhận hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 cho các phòng thử nghiệm.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này được cân đối, bố trí từ ngân sách tỉnh, vốn cơ sở sản xuất, kinh doanh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn